

Vị trí b i Ban Biên T p

Ch nh t, 18 Tháng 12 2022 10:01 - L n c p nh t cu i Ch nh t, 18 Tháng 12 2022 10:05

LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023							
(Kèm theo Kế hoạch số 288/KH-THPTNT, ngày 30/11/2022 của Trường THPT Núi Thành)							
Thứ/Ngày	Buổi	Khối lớp	Môn	Thời gian làm bài	Phát đề	Bắt đầu làm bài	Kết thúc
Thứ tư 21/12/2022	Sáng	12	Toán	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
	Chiều	10	Lịch sử	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 05	9 giờ 50
Thứ năm 22/12/2022	Sáng	11	Ngữ văn	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
	Chiều	10	Tin	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 35	16 giờ 20
Thứ sáu 23/12/2022	Sáng	11	Hóa	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
	Chiều	10	Sinh học	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
Thứ hai 26/12/2022	Sáng	12	K.T.P.L	45 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 15
	Chiều	11	Địa lí	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35
Thứ ba 27/12/2022	Sáng	12	Sinh học	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
	Chiều	11	Địa lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
Thứ tư 28/12/2022	Sáng	11	Ngữ văn	90 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	15 giờ 00
	Chiều	10	Tin	45 phút	15 giờ 30	15 giờ 35	16 giờ 20
Thứ năm 29/12/2022	Sáng	12	Tiếng Anh	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
	Chiều	10	Vật lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
Thứ sáu 30/12/2022	Sáng	11	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
	Chiều	10	Vật lí	45 phút	15 giờ 00	15 giờ 05	15 giờ 50
Thứ bảy 31/12/2022	Sáng	12	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	9 giờ 00
	Chiều	11	Ôn	45 phút	9 giờ 30	9 giờ 35	10 giờ 20
Thứ hai 02/01/2023	Sáng	11	Toán	60 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 30
	Chiều	10	Lịch sử	45 phút	9 giờ 00	9 giờ 05	9 giờ 50
Thứ ba 03/01/2023	Sáng	12	Toán	60 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 30
	Chiều	10	Lịch sử	45 phút	15 giờ 00	15 giờ 05	15 giờ 50
Thứ tư 04/01/2023	Sáng	11	GD&CD	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
	Chiều	10	Hóa học	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
Thứ năm 05/01/2023	Sáng	12	GD&CD	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
	Chiều	10	Địa lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35
Thứ sáu 06/01/2023	Sáng	11	Hóa	45 phút	13 giờ 25	13 giờ 30	14 giờ 15
	Chiều	10	Sinh học	45 phút	14 giờ 45	14 giờ 50	15 giờ 35
Thứ bảy 07/01/2023	Sáng	12	Tiếng Anh	45 phút	7 giờ 25	7 giờ 30	8 giờ 15
	Chiều	10	Vật lí	45 phút	8 giờ 45	8 giờ 50	9 giờ 35

Lưu ý:

Các môn Thể dục, GDQPAN, HĐTNHN, GDĐP và Công nghệ kiểm tra theo
Thời khóa biểu từ ngày 14/12/2022 đến 20/12/2022.